

MARKET LENS

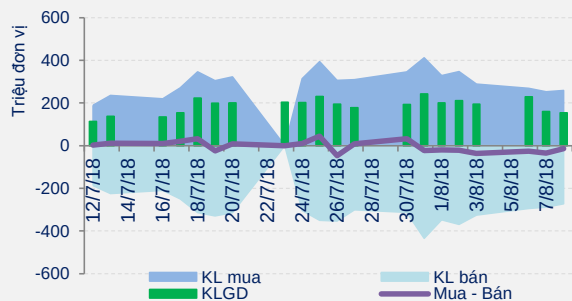
Phiên giao dịch ngày:

8/8/2018

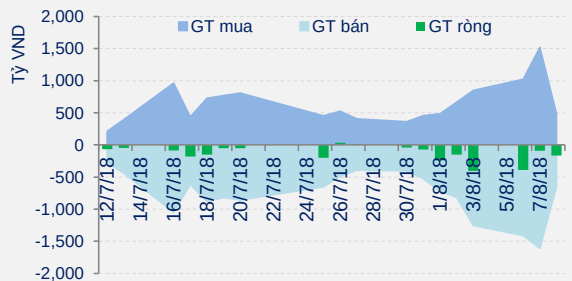
Thống kê thị trường	HOSE	HNX
Index	966.27	107.67
% Thay đổi	↑ 0.99%	↑ 1.85%
KLGD (CP)	154,700,118	45,486,216
GTGD (tỷ đồng)	3,548.08	679.11
Tổng cung (CP)	272,614,290	73,438,300
Tổng cầu (CP)	258,752,590	73,972,000

Giao dịch NĐTNN	HOSE	HNX
KL bán (CP)	12,330,486	1,185,256
KL mua (CP)	11,121,636	562,220
GTmua (tỷ đồng)	486.67	9.66
GT bán (tỷ đồng)	652.80	16.96
GT ròng (tỷ đồng)	(166.13)	(7.30)

Tương quan cung cầu HOSE



Giá trị Giao dịch NĐTNN HOSE



Ngành Cấp 1	% thay đổi	P/E	P/B	%GTGD
Công nghệ Thông tin	↑ 1.01%	8.7	1.9	1.1%
Công nghiệp	↑ 0.18%	14.1	3.7	10.5%
Dầu khí	↑ 1.91%	12.6	2.5	8.8%
Dịch vụ Tiêu dùng	↑ 0.92%	17.2	4.8	3.1%
Dược phẩm và Y tế	↓ -0.56%	15.2	2.9	1.9%
Hàng Tiêu dùng	↑ 0.69%	18.5	6.0	14.1%
Ngân hàng	↑ 2.06%	12.4	2.0	27.9%
Nguyên vật liệu	↑ 1.04%	9.2	1.6	9.1%
Tài chính	↑ 0.04%	36.9	4.1	20.1%
Tiền ích Cộng đồng	↑ 3.46%	13.9	2.9	3.5%
VN - Index	↑ 0.99%	18.0	4.0	106.4%
HNX - Index	↑ 1.85%	10.2	1.8	-6.4%

DIỂM NHẤN THỊ TRƯỜNG

Thị trường tăng điểm khá mạnh trong phiên hôm nay, qua đó chiếm lại mốc 960 điểm; tuy nhiên, dòng tiền chưa thực sự quay trở lại thị trường. Cụ thể, kết thúc phiên giao dịch, VN-Index tăng 9,48 điểm (+0,99%) lên 966,27 điểm; HNX-Index tăng 1,96 điểm (+1,85%) lên 107,67 điểm. Thanh khoản trên hai sàn vẫn ở dưới mức trung bình 20 phiên với giá trị giao dịch đạt 4.275 tỷ đồng tương ứng với khối lượng giao dịch 201 triệu cổ phiếu, trong đó giao dịch thỏa thuận chiếm tới 518 tỷ đồng. Độ rộng thị trường là tích cực với 269 mã tăng, 110 mã tham chiếu, 217 mã giảm. Thị trường tăng điểm ngay từ đầu phiên khi mà lực cầu đã áp đảo được lực cung và đà tăng này duy trì tốt về cuối phiên trước các áp lực chốt lời đã giúp chỉ số kết phiên ở mức cao nhất. Nhóm vốn hóa lớn khởi sắc trở lại đóng góp chủ yếu vào mức tăng trên VN-Index như GAS (+4,3%), BID (+6,4%), CTG (+3,9%), VNM (+1,6%), HPG (+1,5%), SAB (+0,5%), PLX (+0,6%), VJC (+0,4%). Ở chiều ngược lại, chỉ còn số ít các trụ cột là giảm điểm như VIC (-1,4%), TCB (-0,7%). Trên sàn HNX, các trụ cột tăng điểm như ACB (+3,4%), PVS (+9,2%), SHB (+2,5%), DGL (+2,2%) giúp chỉ số HNX-Index tăng gần 2% trong phiên hôm nay. Các ngành chính của thị trường như ngân hàng, chứng khoán, bất động sản, xây dựng, dầu khí, bán lẻ... đều thu hút được dòng tiền và tăng điểm khá tốt.

CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ

Thị trường tăng điểm tốt trong phiên hôm nay, qua đó vượt qua được đường MA50 ngày hiện tại 961 điểm đã giúp cải thiện tín hiệu trung hạn của VN-Index từ Tiêu cực lên Trung tính. Đây là một dấu hiệu tích cực về mặt kỹ thuật của thị trường. Bên cạnh đó, việc kết phiên ở ngay mức 966 điểm, là cạnh trên của vùng tích lũy biên độ hẹp 942-966 điểm trong bảy phiên liên tiếp nên phiên giao dịch tiếp theo sẽ là khá nhạy cảm với xu hướng ngắn hạn của thị trường. Nếu vượt qua được ngưỡng 966 điểm một cách dứt khoát, chúng ta có thể kỳ vọng vào đà tăng điểm sẽ còn tiếp diễn với mục tiêu tiếp theo là ngưỡng 980 điểm (MA50 tuần). Dòng tiền có thể được cải thiện trong các phiên tiếp theo. Dự báo, trong phiên giao dịch 9/8, VN-Index có thể sẽ tiếp tục tăng điểm để tiến vào vùng kháng cự tiếp theo tại 970-980 điểm (MA50 tuần). Nhà đầu tư ngắn hạn có thể nâng tỷ trọng cổ phiếu từ mức vừa phải lên trên mức trung bình trong giai đoạn này và tập trung vào nhóm bluechips đang thu hút được dòng tiền. Nhà đầu tư trung và dài hạn có thể tiếp tục nắm giữ những cổ phiếu đang có vị thế tốt trong danh mục và triển vọng tăng trưởng tích cực trong tương lai.

MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày:

8/8/2018

DIỄN BIẾN GIAO DỊCH

VN-Index:

VN-Index giao dịch với sắc xanh trong toàn bộ thời gian phiên hôm nay. Đà tăng điểm bắt đầu ngay từ phiên ATO và xuyên suốt phiên giao dịch với lực cầu áp đảo lực cung đã giúp chỉ số kết phiên ở mức cao nhất. Kết phiên, VN-Index tăng 9,48 điểm (+0,99%) lên 966,27 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến VN-Index trong phiên hôm nay: GAS tăng 4.000 đồng, BID tăng 1.750 đồng, CTG tăng 900 đồng. Ở chiều ngược lại, VIC giảm 1.500 đồng.

HNX-Index:

HNX-Index cũng giao dịch toàn bộ thời gian với sắc. Đà tăng được duy trì tốt về cuối phiên, chỉ số đạt mức cao nhất trong phiên tại 107,77 điểm. Mặc dù chịu áp lực cung khiến chỉ số rung lắc trong phiên nhưng chỉ số vẫn kết phiên trong sắc xanh. Kết phiên, HNX-Index tăng 1,96 điểm (+1,85%) lên 107,67 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến HNX-Index trong phiên hôm nay: ACB tăng 1.200 đồng, PVS tăng 1.700 đồng, SHB tăng 200 đồng. Ở chiều ngược lại, VCS giảm 900 đồng.

GIAO DỊCH KHỐI NGOẠI

Trên HOSE, khối ngoại bán ròng với giá trị 166,13 tỷ đồng tương ứng với khối lượng 1,2 triệu cổ phiếu. VNM là cổ phiếu bị bán ròng nhiều nhất với 112,8 tỷ đồng tương ứng với 728 nghìn cổ phiếu, tiếp theo là VIC với 52,4 tỷ đồng tương ứng với 476 nghìn cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, VJC là cổ phiếu được mua ròng nhiều nhất với 21,9 tỷ đồng tương ứng với 149 nghìn cổ phiếu.

Trên HNX, khối ngoại bán ròng với giá trị 7,26 tỷ đồng tương ứng với khối lượng 623 nghìn cổ phiếu. PVS là cổ phiếu bị bán ròng nhiều nhất với 3,6 tỷ đồng tương ứng với 184 nghìn cổ phiếu, tiếp theo là TNG với 2,2 tỷ đồng tương ứng với 190 nghìn cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, DGC là cổ phiếu được mua ròng nhiều nhất với 1,5 tỷ đồng tương ứng với 38 nghìn cổ phiếu.

TIN KINH TẾ VĨ MÔ

NSNN 7 tháng: Thu tiếp tục vượt chi, vay nước ngoài thêm hơn 650 triệu USD

Lũy kế 7 tháng, Bộ Tài chính đã ký kết 11 Hiệp định vay với tổng trị giá 844,2 triệu USD. Trong đó, 7 Hiệp định vay với giá trị 651 triệu USD được ký kết trong riêng tháng 7.

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

VN-Index:



VN-Index tăng điểm khá tốt trong phiên hôm nay, khối lượng khớp lệnh ở dưới mức trung bình 20 phiên với 141 triệu cổ phiếu. Tín hiệu kỹ thuật ngắn hạn của chỉ số duy trì tích cực với vùng hỗ trợ trong khoảng 940-960 điểm (MA5-20) và ngưỡng kháng cự tại 980 điểm (MA50 tuần). Tín hiệu kỹ thuật trung hạn của chỉ số chuyển từ tiêu cực lên trung tính với ngưỡng kháng cự tại 1.020 điểm (MA100). Về xu hướng dài hạn, VN-Index hiện vận động trong thị trường giá xuống (bear market) với ngưỡng kháng cự tại 1.005 điểm (MA200). Dự báo, trong phiên giao dịch 9/8, VN-Index có thể sẽ tiếp tục tăng điểm để tiến vào vùng kháng cự tiếp theo tại 970-980 điểm (MA50 tuần).

HNX-Index:



HNX-Index tăng điểm khá mạnh trong phiên thứ hai liên tiếp, khối lượng khớp lệnh ở trên mức trung bình 20 phiên với 44 triệu cổ phiếu. Tín hiệu kỹ thuật ngắn hạn của chỉ số duy trì tích cực với vùng hỗ trợ trong khoảng 105,3-106,2 điểm (MA5-20) và ngưỡng kháng cự tại 108,3 điểm (MA50). Tín hiệu kỹ thuật trung hạn của chỉ số vẫn là tiêu cực với vùng kháng cự trong khoảng 108,3-117 điểm (MA50-100). Về xu hướng dài hạn, HNX-Index đang vận động trong thị trường giá xuống (bear market) với ngưỡng kháng cự tại 117,5 điểm (MA200). Dự báo, trong phiên giao dịch 9/8, HNX-Index có thể sẽ tiếp tục tăng điểm với mục tiêu là ngưỡng kháng cự trung hạn tại 108,3 điểm (MA50).



TIN TRONG NƯỚC

Giá vàng trong nước đi ngang

Tại thời điểm 15 giờ, Tập đoàn vàng bạc đá quý DOJI niêm yết giá vàng SJC ở mức 36,71 - 36,81 triệu đồng/lượng (mua vào - bán ra) tăng 40.000 đồng/lượng ở chiều mua vào và giảm 40.000 đồng/lượng ở chiều bán ra.

Tỷ giá trung tâm giảm 5 đồng

Ngân hàng Nhà nước hôm nay công bố tỷ giá trung tâm VND/USD ở mức 22.671 đồng/USD, giảm 5 đồng so với hôm qua.

TIN QUỐC TẾ

Giá vàng thế giới tăng

Tại thời điểm 15 giờ, giá vàng thế giới tăng 2,2 USD/ounce tương ứng với 0,18% lên 1.220,5 USD/ounce.

Tỷ giá ngoại tệ: USD tăng

Tại thời điểm 15 giờ, chỉ số US Dollar Index (DXY) tăng 0,04 điểm tương ứng 0,04% lên 95,05 điểm. USD tăng so với EUR lên: 1 EUR đổi 1,1593 USD. USD tăng so với GBP lên: 1 GBP đổi 1,2908 USD. USD giảm so với JPY xuống: 1 USD đổi 110,95 JPY.

Giá dầu thế giới tăng

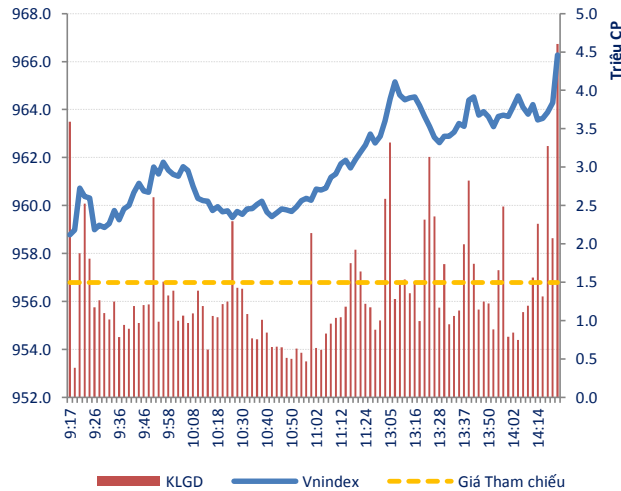
Tại thời điểm 15 giờ, giá dầu thô ngọt nhẹ WTI tăng 0,05 USD/thùng tương ứng với 0,07% lên 69,22 USD/thùng.

Chứng khoán Mỹ tăng điểm

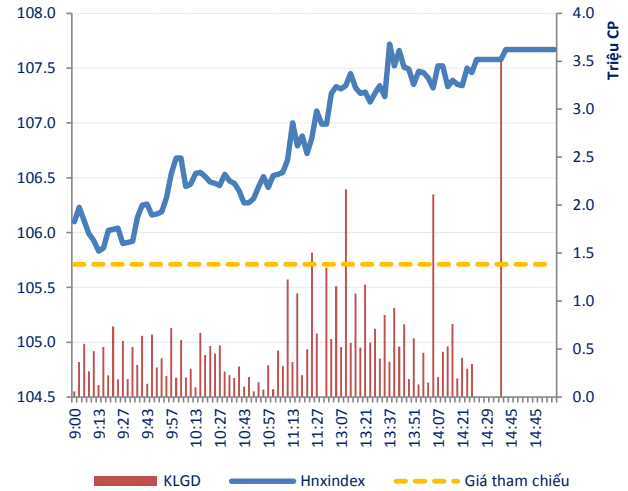
Kết thúc phiên giao dịch ngày 7/8, chỉ số Dow Jones tăng 126,73 điểm tương ứng 0,5% lên 25.628,91 điểm; chỉ số Nasdaq tăng 23,99 điểm tương ứng 0,31% lên 7.883,66 điểm; chỉ số S&P 500 tăng 8,05 điểm tương ứng 0,28% lên 2.858,45 điểm.

THÔNG KÊ GIAO DỊCH

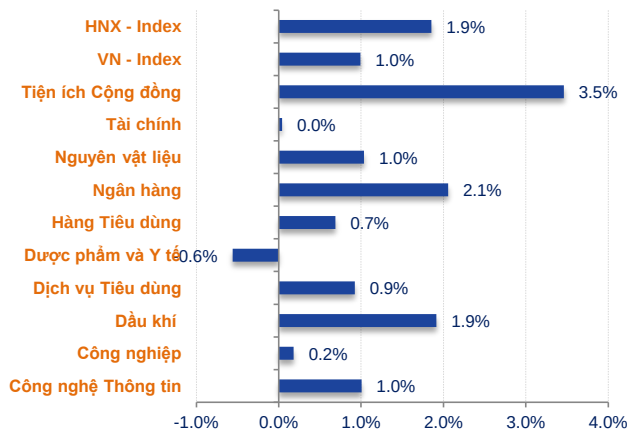
KLGD và VN-Index trong phiên



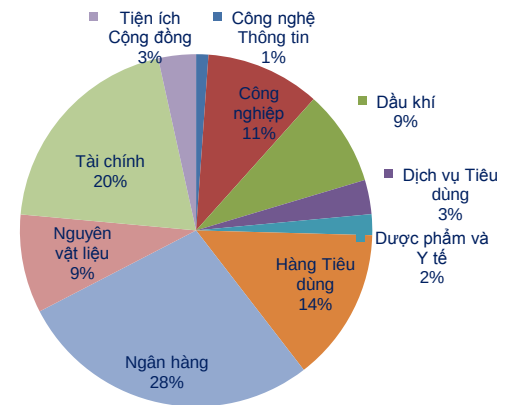
KLGD và HNX-Index trong phiên



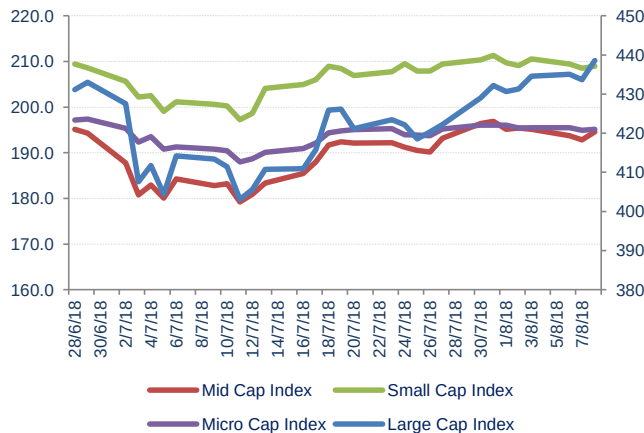
Biến động giá phân theo nhóm Ngành



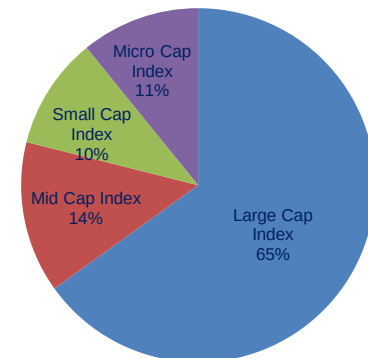
Giá trị giao dịch phân theo nhóm Ngành



Chuỗi Index theo nhóm vốn hóa



Giá trị giao dịch theo nhóm vốn hóa



Nhóm vốn hóa được phân loại bởi StoxPlus:

Large Cap: Vốn hóa trên 5000 tỷ
 Mid Cap: Vốn hóa từ 1000 - 5000 tỷ
 Small Cap: Vốn hóa từ 500 - 1000 tỷ
 Micro Cap: Vốn hóa dưới 500 tỷ



HOSE

HNX

Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	BID	702,310	VNM	727,890
2	DXG	381,350	GTN	704,170
3	E1VFN30	181,090	VIC	476,140
4	VSC	161,740	GEX	337,510
5	VJC	148,830	NVL	275,400

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	KLF	50,000	TIG	342,800
2	HBS	39,800	TNG	190,000
3	MST	39,100	PVS	183,800
4	DGC	38,271	CSC	56,100
5	PVC	17,000	DGL	38,100

Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
FLC	6.23	6.09	↓ -2.25%	15,211,290
VPB	26.15	26.60	↑ 1.72%	6,544,566
HAG	6.82	6.95	↑ 1.91%	5,670,030
CTG	23.05	23.95	↑ 3.90%	5,566,440
MBB	22.80	23.30	↑ 2.19%	5,287,700

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
PVS	18.40	20.10	↑ 9.24%	10,160,442
ACB	35.50	36.70	↑ 3.38%	6,086,082
SHB	7.90	8.10	↑ 2.53%	5,929,873
KLF	2.20	2.20	→ 0.00%	2,711,965
MST	5.50	5.60	↑ 1.82%	2,167,917

Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
BTT	31.70	33.90	2.20	↑ 6.94%
VND	18.10	19.35	1.25	↑ 6.91%
TGG	19.33	20.67	1.33	↑ 6.90%
RIC	6.53	6.98	0.45	↑ 6.89%
PVD	14.55	15.55	1.00	↑ 6.87%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
HHP	12.60	15.00	2.40	↑ 19.05%
B82	0.60	0.70	0.10	↑ 16.67%
VAT	2.00	2.20	0.20	↑ 10.00%
CMS	3.00	3.30	0.30	↑ 10.00%
SRA	17.40	19.10	1.70	↑ 9.77%

Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
SVT	6.60	6.14	-0.46	↓ -6.97%
LBM	33.05	30.75	-2.30	↓ -6.96%
VTB	15.90	14.80	-1.10	↓ -6.92%
AGF	4.38	4.08	-0.30	↓ -6.85%
CMT	9.37	8.73	-0.64	↓ -6.83%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
STC	29.00	26.10	-2.90	↓ -10.00%
DPS	1.00	0.90	-0.10	↓ -10.00%
VMS	7.10	6.40	-0.70	↓ -9.86%
MKV	15.50	14.00	-1.50	↓ -9.68%
PCT	6.30	5.70	-0.60	↓ -9.52%

(*) Giá điều chỉnh



Top KLGD lớn nhất HOSE

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
FLC	15,211,290	5.2%	659	9.2	0.5
VPB	6,544,566	3250.0%	3,069	8.7	1.3
HAG	5,670,030	0.8%	156	44.5	0.5
CTG	5,566,440	11.9%	2,085	11.5	1.3
MBB	5,287,700	15.1%	2,102	11.1	1.4

Top KLGD lớn nhất HNX

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
PVS	10,160,442	4.7%	1,248	16.1	0.9
ACB	6,086,082	21.5%	3,320	11.1	2.2
SHB	5,929,873	11.8%	1,445	5.6	0.6
KLF	2,711,965	0.9%	94	23.3	0.2
MST	2,167,917	3.9%	448	12.5	0.5

Top Đột biến giá HOSE

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
BTT	↑ 6.9%	15.0%	3,531	9.6	1.4
VND	↑ 6.9%	17.3%	2,650	7.3	1.3
TGG	↑ 6.9%	5.3%	553	39.3	2.0
RIC	↑ 6.9%	-10.3%	(1,356)	-	0.5
PVD	↑ 6.9%	-0.2%	(72)	-	0.5

Top Đột biến giá HNX

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
HHP	↑ 19.0%	10.9%	842	17.8	1.4
B82	↑ 16.7%	1.2%	125	5.6	0.1
VAT	↑ 10.0%	1.6%	176	12.5	0.2
CMS	↑ 10.0%	-0.4%	(58)	-	0.3
SRA	↑ 9.8%	122.6%	19,606	1.0	0.7

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
BID	702,310	16.3%	2,378	12.3	1.9
DXG	381,350	21.2%	2,941	9.2	2.2
1VFN3	181,090	N/A	N/A	N/A	N/A
VSC	161,740	16.0%	5,570	7.2	1.3
VJC	148,830	46.0%	8,860	16.6	5.6

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
KLF	50,000	0.9%	94	23.3	0.2
HBS	39,800	0.7%	78	32.1	0.2
MST	39,100	3.9%	448	12.5	0.5
DGC	38,271	19.6%	3,609	10.7	2.8
PVC	17,000	-2.0%	(378)	-	0.5

Top Vốn hóa HOSE

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
VIC	347,248	5.6%	1,095	99.4	6.8
VHM	289,398	14.3%	7,048	15.3	3.1
VNM	225,669	38.9%	6,759	23.0	8.7
VCB	223,421	20.3%	3,140	19.8	3.8
GAS	187,567	25.8%	5,905	16.6	4.3

Top Vốn hóa HNX

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
ACB	39,801	21.5%	3,320	11.1	2.2
VCS	13,456	44.2%	6,656	12.6	5.0
SHB	9,745	11.8%	1,445	5.6	0.6
PVS	8,979	4.7%	1,248	16.1	0.9
VGC	7,981	8.9%	1,381	12.9	1.2

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HOSE

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
HOT	2.35	14.4%	2,022	14.8	2.1
DXG	2.16	21.2%	2,941	9.2	2.2
LDG	2.12	8.3%	919	16.0	1.4
VND	2.09	17.3%	2,650	7.3	1.3
BID	2.05	16.3%	2,378	12.3	1.9

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HNX

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
SHS	1.76	26.3%	4,031	3.5	0.9
HHC	1.69	6.1%	1,303	57.2	3.5
ACB	1.62	21.5%	3,320	11.1	2.2
SSM	1.61	-37.7%	(4,993)	-	1.2
HUT	1.49	5.3%	701	7.4	0.4



Website: www.shs.com.vn

Chịu trách nhiệm nội dung:

P.Trưởng phòng: Ngô Thế Hiền
hien.nth@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Khắc Thành
thanh.nk@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Đình Thắng
thang.nd@shs.com.vn

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.

Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyến người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.

SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.

Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi StoxPlus Corporation

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

Phòng Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội

Trụ sở chính tại Hà Nội

Số 41 Ngô Quyền, P.Hàng Bài,
Q.Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: 84.24.38181888
Fax: 84.24.38181688

Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 1&3, Tòa nhà AS, Số 236-
238 Nguyễn Công Trứ,
P.Nguyễn Thái Bình, Q.1, HCM
Tel: 84.28.39151368
Fax: 84.28.39151369

Chi nhánh Đà Nẵng

97 Lê Lợi, Quận Hải Châu, TP
Đà Nẵng
Tel: 84.236.3525777
Fax: 84.236.3525779
